

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
SỞ TƯ PHÁP

TÀI LIỆU

PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT HƯỞNG ỨNG THÁNG HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

NHIỆT LIỆT HƯỞNG ỨNG NGÀY THẾ GIỚI PHÒNG, CHỐNG AIDS 01/12/2021



PHÒNG CHỐNG

HIV/AIDS

LÀ BẢO VỆ CHÍNH BẠN VÀ GIA ĐÌNH BẠN

Tháng 11/2021

**TÀI LIỆU PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT HƯỞNG ỨNG THÁNG HÀNH
ĐỘNG QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS**
(Kèm theo Công văn số 1692 /STP-PBGDPL ngày 26 tháng 11 năm 2021
của Sở Tư pháp)

Câu hỏi 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được ban hành vào ngày, tháng, năm nào? Và có hiệu lực khi nào?

Đáp:

Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Câu hỏi 2. Theo quy định Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020 thì khái niệm “Xét nghiệm HIV”, “Các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV” và “Dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc kháng HIV” được định nghĩa như thế nào?

Đáp:

Theo Điều 2 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định như sau:

“11. Xét nghiệm HIV là việc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định tình trạng nhiễm HIV trong mẫu máu, mẫu dịch sinh học của cơ thể người, bao gồm xét nghiệm sàng lọc HIV và xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.

...

15. [4] Biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV là giải pháp nhằm giảm tác động có hại của hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV đối với cá nhân và cộng đồng.

16. [5] Dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc kháng HIV là việc sử dụng thuốc kháng HIV để phòng ngừa, giảm nguy cơ nhiễm HIV.”

Câu hỏi 3. Để phòng, chống HIV/AIDS hiệu quả, chúng ta phải thực hiện những nguyên tắc phòng, chống HIV/AIDS nào?

Đáp:

Theo Điều 3 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định nguyên tắc phòng, chống HIV/AIDS bao gồm:

“1. Kết hợp các biện pháp xã hội và biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế trong phòng, chống HIV/AIDS trên nguyên tắc lấy phòng ngừa là chính, trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi là biện pháp chủ yếu.

2. Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống HIV/AIDS; lồng ghép các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Kết hợp chặt chẽ phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống ma túy, mại dâm, chú trọng triển khai các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV.

4. Không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV và thành viên gia đình họ; tạo điều kiện để người nhiễm HIV và thành viên gia đình họ tham gia các hoạt động xã hội, đặc biệt là các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.”

Câu hỏi 4. Theo pháp luật hiện hành, quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV được quy định như thế nào?

Đáp:

Theo Điều 4 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV như sau:

“1. Người nhiễm HIV có các quyền sau đây:

- a) Sống hòa nhập với cộng đồng và xã hội;*
- b) Được điều trị và chăm sóc sức khỏe;*
- c) Học văn hóa, học nghề, làm việc;*
- d) Được giữ bí mật riêng tư liên quan đến HIV/AIDS;*

đ) Từ chối khám bệnh, chữa bệnh khi đang điều trị bệnh AIDS trong giai đoạn cuối;

e) Các quyền khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Người nhiễm HIV có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm HIV sang người khác;

b) Thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng, người dự định kết hôn, người chung sống như vợ chồng với mình;

c) Thực hiện các quy định về điều trị khi tham gia điều trị bằng thuốc kháng HIV;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Câu hỏi 5. Trách nhiệm trong phòng, chống HIV/AIDS được quy định như thế nào?

Đáp:

Theo Điều 5 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về trách nhiệm trong phòng, chống HIV/AIDS như sau:

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động về phòng, chống HIV/AIDS.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS; tham gia và giám sát thực hiện biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức, thực hiện phong trào hỗ trợ về vật chất, tinh thần đối với người nhiễm HIV.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

4. Gia đình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.”

Câu hỏi 6. Chính sách của Nhà nước quy định như thế nào về phòng, chống HIV/AIDS?

Đáp:

Căn cứ theo Điều 6 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Chính sách của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS như sau:

“1. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hợp tác, giúp đỡ dưới mọi hình thức trong phòng, chống HIV/AIDS; phát triển các mô hình tự chăm sóc của người nhiễm HIV.

2. Hỗ trợ sản xuất thuốc kháng HIV trong nước; thực hiện các biện pháp giảm giá thuốc kháng HIV.

3. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức đào tạo và tuyển dụng người nhiễm HIV và thành viên gia đình họ vào làm việc hoặc đầu tư nguồn lực vào phòng, chống HIV/AIDS.

4. Huy động sự tham gia của toàn xã hội, sự đóng góp về tài chính, kỹ thuật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong phòng, chống HIV/AIDS.

5. Huy động và điều phối các nguồn lực cho phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tình hình dịch HIV/AIDS của đất nước trong từng giai đoạn.

6. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học, trao đổi và đào tạo chuyên gia, chuyên gia kỹ thuật trong phòng, chống HIV/AIDS.

7. Hỗ trợ phòng, chống lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, nuôi dưỡng trẻ em dưới 6 tháng tuổi sinh ra từ người mẹ nhiễm HIV bằng sữa thay thế và bệnh nhân AIDS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Điều trị, chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.”

Câu hỏi 7. Pháp luật hiện hành nước ta nghiêm cấm những hành vi nào trong phòng, chống HIV/AIDS?

Đáp:

Tại Điều 8 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm

2020) quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống HIV/AIDS như sau:

- “1. Cố ý lây truyền hoặc truyền HIV cho người khác.
2. Dọa truyền HIV cho người khác.
3. Kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV.
4. Cha, mẹ bỏ rơi con chưa thành niên nhiễm HIV; người giám hộ bỏ rơi người được mình giám hộ nhiễm HIV.
5. Công khai tên, địa chỉ, hình ảnh của người nhiễm HIV hoặc tiết lộ cho người khác biết việc một người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp quy định tại Điều 30 của Luật này.
6. Đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV đối với người không nhiễm HIV.
7. Bắt buộc xét nghiệm HIV, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 của Luật này.
8. Truyền máu, sản phẩm máu, ghép mô, bộ phận cơ thể có HIV cho người khác.
9. Từ chối khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh vì biết hoặc nghi ngờ người đó nhiễm HIV.
10. Từ chối mai táng, hỏa táng người chết vì lý do liên quan đến HIV/AIDS.
11. Lợi dụng hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để trục lợi hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.
12. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.”

Câu hỏi 8. Hiện nay, công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động còn gặp nhiều khó khăn. Pháp luật đã quy định trách nhiệm tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cho nhóm người di biến động như thế nào?

Đáp:

Nhóm người di biến động là những người thường xuyên sống xa gia đình, thay đổi chỗ ở và nơi làm việc. Do đó, việc thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống HIV đối với nhóm người này sẽ gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi trách nhiệm và sự phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 16 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm

2020) quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong phòng, chống HIV/AIDS trong các nhóm người di biến động như sau:

“1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS cho người ở nơi khác đến cư trú tại địa phương mình.

2. Chủ, người quản lý điều hành cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, bến bãi đậu xe, đậu tàu, thuyền, cơ sở kinh doanh du lịch hoặc dịch vụ văn hóa, xã hội khác có trách nhiệm phối hợp với cơ quan phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS và thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV thích hợp cho người sử dụng dịch vụ tại cơ sở của mình.

3. Người đứng đầu cơ quan kiểm dịch y tế tại cửa khẩu có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS cho người nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh.

4. Cơ quan, tổ chức có hoạt động đưa người Việt Nam đi lao động, học tập ở nước ngoài có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS đối với người lao động, người đi học.”

Câu hỏi 9. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao có được tham gia phòng, chống HIV/AIDS hay không?

Đáp:

Điều 20 Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao tham gia phòng, chống HIV/AIDS như sau:

“1. Người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao có quyền tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật phù hợp với khả năng, điều kiện của mình.

2. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao tham gia nhóm giáo dục đồng đẳng và các hình thức tổ chức sinh hoạt khác trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.

3. Người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao được thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Tuyên truyền và tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV theo quy định của Chính phủ;

b) Cung cấp dịch vụ tư vấn, xét nghiệm sàng lọc HIV, sinh phẩm tự xét nghiệm HIV cho người có hành vi nguy cơ cao khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ;

c) Tư vấn và hỗ trợ cho người có hành vi nguy cơ cao tham gia điều trị dự phòng trước và sau phơi nhiễm với HIV;

d) Hỗ trợ, chăm sóc người nhiễm HIV;

đ) Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS;

e) Các hoạt động khác về phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật.”

Câu hỏi 10. Nếu anh D muốn đi xét nghiệm HIV thì anh ấy có nhận được tư vấn về xét nghiệm và về kết quả xét nghiệm hay không ?

Đáp:

Căn cứ theo Điều 26 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định, khi anh D yêu cầu được xét nghiệm HIV thì anh ấy sẽ được tư vấn trước và sau xét nghiệm. Cụ thể như sau:

“1. Các trường hợp xét nghiệm HIV đều phải được tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV.

2. Cơ sở y tế có trách nhiệm tổ chức việc tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV.

3. Chỉ những người đã được tập huấn về tư vấn phòng, chống HIV/AIDS mới được thực hiện tư vấn trước và sau khi xét nghiệm HIV”.

Câu hỏi 11. Pháp luật quy định việc xét nghiệm HIV được thực hiện trên cơ sở tự nguyện hay bắt buộc? Khi anh B vào bệnh viện để khám và điều trị, bệnh viện đã yêu cầu B làm một số xét nghiệm trong đó có xét nghiệm HIV. Việc yêu cầu xét nghiệm HIV đối với bệnh nhân khi khám và điều trị như vậy có đúng quy định không?

Đáp:

Căn cứ theo Điều 27 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về việc xét nghiệm HIV tự nguyện như sau:

“1. Việc xét nghiệm HIV được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người được xét nghiệm.

2.[16] Người từ đủ 15 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự được tự nguyện yêu cầu xét nghiệm HIV.

3.[17] Việc xét nghiệm HIV đối với người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người đó.”

Bên cạnh đó, việc xét nghiệm HIV bắt buộc được quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) như sau:

“1. Xét nghiệm HIV bắt buộc đối với trường hợp có trưng cầu giám định tư pháp hoặc quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.

3. Chính phủ quy định danh mục một số nghề phải xét nghiệm HIV trước khi tuyển dụng.

4. Kinh phí xét nghiệm đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này do ngân sách nhà nước chi trả.”

Vì vậy, căn cứ theo quy định trên việc xét nghiệm HIV được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. Do đó, việc anh B vào bệnh viện để khám và điều trị, bệnh viện đã yêu cầu B làm xét nghiệm HIV là không đúng theo quy định.

Câu hỏi 12. Theo quy định pháp luật hiện hành, có phải cơ sở y tế nào cũng được xét nghiệm HIV và công bố kết quả HIV dương tính hay không?

Đáp:

Căn cứ theo Điều 29 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

“1. Xét nghiệm sàng lọc HIV được thực hiện tại cơ sở y tế, tại cộng đồng và tự xét nghiệm.

2. Xét nghiệm khẳng định HIV dương tính chỉ được thực hiện tại cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện khẳng định HIV dương tính. Người được xét nghiệm muốn nhận kết quả xét nghiệm phải cung cấp địa chỉ nơi cư trú và xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc giấy

tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng.

3. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục công nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính theo quy định của Chính phủ.”

Vì vậy, việc xét nghiệm sàng lọc HIV thì được thực hiện tại cơ sở y tế, tại cộng đồng và tự xét nghiệm. Riêng việc công bố kết quả HIV dương tính chỉ được thực hiện tại cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện khẳng định HIV dương tính.

Câu hỏi 13. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì người bị nhiễm HIV có quyền kết hôn không?

Đáp:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014), quy định như sau:

“1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014).”

Do đó, người bị nhiễm HIV/AIDS nếu đủ các điều kiện quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014) thì có quyền được kết hôn như mọi người.

Tuy nhiên, vì HIV có thể lây nhiễm qua quan hệ tình dục cho nên nếu bị nhiễm HIV thì người nhiễm HIV cần phải thông báo cho người chuẩn bị kết hôn với mình biết về tình trạng nhiễm HIV của mình.

Căn cứ theo điểm b[6] khoản 2 Điều 4 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định người nhiễm HIV phải có nghĩa vụ: *“ Thông báo kịp thời kết quả xét nghiệm HIV dương tính của mình cho vợ, chồng, người dự định kết hôn, người chung sống như vợ chồng với mình.”*

Vì vậy, sau khi người nhiễm HIV thông báo đến người dự định kết hôn mà người đó vẫn đồng ý kết hôn thì cơ quan có thẩm quyền vẫn tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra,

nếu sau khi được thông báo mà người đó không đồng ý kết hôn với người nhiễm HIV thì người nhiễm HIV cũng nên tôn trọng quyết định đó.

Câu hỏi 14: Anh K là bạn của anh D, nhưng vì không thích anh D nên anh K tung tin là anh D bị nhiễm HIV trên trang Facebook của mình (mà trên thực tế anh D không bị nhiễm HIV). Vậy hành vi của anh K có vi phạm pháp luật hay không? Nếu có, thì hành vi này sẽ bị xử lý như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) hành vi: “*Đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV đối với người không nhiễm HIV*” là hành vi bị nghiêm cấm.

Trường hợp này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý hành chính theo quy định của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế hoặc xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. cụ thể như sau:

- Nếu hành vi vi phạm của anh K chưa đến mức xử lý hình sự, thì sẽ bị xử lý theo điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (gọi tắt là Nghị định số 15/2020/NĐ-CP).

Cụ thể, là hành vi: “*Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân*” sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức).

Ngoài ra, anh K còn phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm nêu trên (khoản 3 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP).

- Trường hợp hành vi vi phạm có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội hình sự thì người có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội vu khống:

“*Điều 156. Tội vu khống*

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Bịa đặt hoặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

b) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

c) Đối với 02 người trở lên;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh cho mình;

đ) Đối với người đang thi hành công vụ;

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

h) Vu khống người khác phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Vi động cơ đê hèn;

b) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Câu hỏi 15: Việc công khai tên, địa chỉ, hình ảnh người nhiễm HIV được quy định như thế nào? Nếu tổ chức, cá nhân vi phạm về quy định về việc công khai tên, địa chỉ, hình ảnh người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó thì bị xử lý như thế nào?

Đáp:

- Theo khoản 5 Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Công khai tên, địa chỉ, hình ảnh của người nhiễm HIV hoặc tiết lộ cho người khác biết việc một người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó*” là hành vi bị nghiêm cấm.

Ngoài ra, tại khoản 2, 3, 4 Điều 30 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) cũng có quy định việc công khai tên, địa chỉ, hình ảnh của người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó cho một số đối tượng nhằm đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn của hoạt động của các đối tượng này. Cụ thể như sau:

“2. *Kết quả xét nghiệm HIV dương tính chỉ được thông báo cho những người sau đây:*

- a) *Người được xét nghiệm;*
- b) *Vợ hoặc chồng của người được xét nghiệm; cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người được xét nghiệm là người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;*
- c) *Người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính cho người được xét nghiệm;*
- d) *Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát dịch tễ học HIV/AIDS; người được giao nhiệm vụ giám sát dịch tễ học HIV/AIDS;*
- đ) *Người đứng đầu, điều dưỡng viên trưởng của khoa, phòng, đơn vị khác của cơ sở y tế có người nhiễm HIV được điều trị; nhân viên y tế được giao trách nhiệm trực tiếp điều trị, chăm sóc cho người nhiễm HIV tại cơ sở y tế;*
- e) *Người đứng đầu, người phụ trách y tế, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho người nhiễm HIV tại cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giam giữ khác;*
- g) *Người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao trách nhiệm của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này.*

3. Người được tiếp cận thông tin người nhiễm HIV bao gồm:

a) Người quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

b) Người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội trực tiếp thực hiện việc giám định, thanh toán, quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV;

c) Người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ của cơ sở y tế khi trực tiếp thực hiện việc thanh toán, quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh cho người nhiễm HIV;

d) Người được người nhiễm HIV đồng ý cho phép tiếp cận thông tin của chính người nhiễm HIV.

4. Phạm vi tiếp cận thông tin người nhiễm HIV được quy định như sau:

a) Người quy định tại điểm d khoản 2 Điều này được tiếp cận thông tin người nhiễm HIV có nơi thường trú, nơi tạm trú hoặc được xét nghiệm HIV trên địa bàn được giao nhiệm vụ giám sát dịch tễ học HIV/AIDS;

b) Người quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều này được tiếp cận thông tin người nhiễm HIV đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế nơi làm việc hoặc được phân công giám định bảo hiểm y tế.”

Theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì hành vi nêu trên là một trong các hành vi bị nghiêm cấm.

- Trường hợp, Tổ chức, cá nhân có hành vi công khai tên, địa chỉ, hình ảnh người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó không thuộc các đối tượng nêu trên thì tùy theo mức độ và tính chất mà người đó sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 19 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể như sau:

“3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức) thực hiện một trong các hành vi sau đây:

...

c) Tiết lộ cho người khác biết việc một người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp thực hiện việc phản hồi thông tin trong hoạt động giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và thông báo kết quả xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật.”

“4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức) đối với hành vi công khai tên, địa chỉ, hình ảnh người nhiễm HIV khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp thực hiện việc phản hồi thông tin trong hoạt động giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và thông báo kết quả xét nghiệm HIV theo quy định của pháp luật.”

Bên cạnh đó, tổ chức, cá nhân vi phạm hành vi trên còn buộc phải xin lỗi trực tiếp người nhiễm HIV, thành viên gia đình người nhiễm HIV và cải chính thông tin công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nơi người nhiễm HIV sinh sống liên tục trong 03 ngày theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp người nhiễm HIV không đồng ý xin lỗi công khai (theo điểm c khoản 5 Điều 19 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

Câu hỏi 16. Một doanh nghiệp A chuyên sản xuất may mặc về quần áo, có số lượng công nhân làm việc khoảng hơn 100 người. Tuy nhiên, doanh nghiệp A không tổ chức tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS cho công nhân mình trong tháng hành động về phòng, chống HIV/AIDS khi các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Như vậy, doanh nghiệp A có vi phạm pháp luật hay không và bị xử lý hành chính như thế nào?

Đáp:

Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không tổ chức tuyên truyền, giáo dục các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo một trong các mức sau đây:

...

c) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cơ sở có sử dụng lao động từ 100 người đến dưới 200 người;”

Do đó, trong trường hợp trên, doanh nghiệp A, tùy theo mức độ và tính chất sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc bị phạt tiền tối đa đến 3.000.000 đồng.

Câu hỏi 17. Chị H đi khám thai định kỳ tại một cơ sở y tế X nhưng cơ sở đó không tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS cho chị thì có bị coi là vi phạm pháp luật hay không? Nếu có thì mức xử phạt đối với hành vi này như thế nào?

Đáp:

Theo khoản 3 Điều 35 Luật phòng, chống HIV/AIDS quy định: “*Phụ nữ nhiễm HIV được tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS trong thời kỳ mang thai và cho con bú.*”

Do vậy nếu chị H không bị nhiễm HIV hoặc không tự công bố về tình trạng nhiễm HIV của mình thì cơ sở y tế không có trách nhiệm phải tư vấn cho chị trong trường hợp chị đi khám thai định kỳ.

Tuy nhiên, nếu chị H đã công bố về tình trạng nhiễm HIV của mình với cơ sở y tế X, nơi chị H theo dõi thai kỳ mà cơ sở X đó vẫn không thực hiện việc tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS cho chị H thì cơ sở đó sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể như sau:

“1. *Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

...

b) *Không tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS trong quá trình chăm sóc, điều trị cho đối tượng là phụ nữ nhiễm HIV trong thời kỳ mang thai, cho con bú, người bị phơi nhiễm với HIV;*”

Câu hỏi 18. Anh D bị nhiễm HIV và đang điều trị tại bệnh viện A nhưng trong quá trình điều trị một số nhân viên y tế có hành vi phân biệt đối xử với anh D. Như vậy, hành vi phân biệt đối xử trong chăm sóc đối với người nhiễm HIV bị xử lý như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì hành vi: “*Kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV*” là một trong các hành vi bị nghiêm cấm.

Căn cứ tại điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV như sau:

“2. *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

...

e) *Phân biệt đối xử trong chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV;*”

Vì vậy, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm mà các cá nhân có hành vi phân biệt đối xử trong quá trình chăm sóc đối với người nhiễm HIV sẽ bị xử phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Đồng thời, các cá nhân có hành vi vi phạm buộc phải xin lỗi trực tiếp với anh D (theo điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

Câu hỏi 19. Trong quá trình đi chơi, cháu V 14 tuổi, vô tình chân cháu bị giẫm phải kim tiêm, cháu V hoang mang, nên đã đến bệnh viện X thực hiện xét nghiệm HIV. Giả sử, bệnh viện X tiến hành thực hiện việc xét nghiệm cho cháu V thì có vi phạm quy định pháp luật hay không? Nếu có vi phạm thì bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

- Theo khoản 3 Điều 27 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Việc xét nghiệm HIV đối với người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người đó”*. Do đó, bệnh viện X chỉ được thực hiện việc xét nghiệm HIV cho cháu V khi được sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của cháu V.

- Trường hợp, bệnh viện X thực hiện việc xét nghiệm HIV cho cháu V khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của cháu V thì bệnh viện X đã vi phạm quy định pháp luật tại điểm e khoản 3 Điều 20 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tư vấn và xét nghiệm HIV như sau:

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

...

e) Thực hiện xét nghiệm HIV đối với người dưới 16 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người đó, trừ trường hợp cấp cứu theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.”

Vì vậy, trong trường hợp trên, bệnh viện X sẽ bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu hỏi 20. Anh N và chị M quen nhau được 6 tháng, tuy nhiên trong một lần đi khám sức khỏe tổng quát tại bệnh viện, anh N đã phát hiện mình bị nhiễm HIV. Khi hay tin anh N bị nhiễm HIV, chị M trốn tránh và không muốn tiếp tục quen với anh N nữa. Vì quá thương chị M, anh N đã đe dọa, nếu không thương anh và tiếp tục tránh mặt anh thì anh sẽ dùng kim tiêm hút máu mình và truyền bệnh HIV cho chị M. Như vậy, hành vi của anh N có vi phạm pháp luật hay không và bị xử lý như thế nào?

Đáp:

Căn cứ theo khoản 2 Điều 8 Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì hành vi: “*Đe dọa truyền HIV cho người khác.*” là một trong các hành vi bị nghiêm cấm.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP của Chính phủ về phòng, chống HIV/AIDS như sau:

“2. *Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

a) Đe dọa truyền HIV cho người khác;”

Do đó, căn cứ quy định nêu trên, anh N đã vi phạm quy định về phòng, chống HIV/AIDS. Vì vậy, tùy theo mức độ và tính chất hành vi của anh N mà anh bị xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.